

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2018/HS-ST
Ngày 28 tháng 5 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Luyện

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Hưng ;
2. Bà Phạm Thị Hải Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông Vi Đức Thứ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 5 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 36/2018/TLST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62 /2018/QĐXXST- HS ngày 04 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hoàng Văn N, sinh năm 1995, tên gọi khác: Không; nơi cư trú: Số nhà 46, thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Văn A, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N, sinh năm 1974; có vợ: Đỗ Thị H, sinh năm 1994 và có 01 con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tại quyết định số 62 ngày 19/5/2015, Công A thành phố B xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, thi hành xong ngày 04/6/2015; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/11/2017 đến ngày 10/01/2018 được thay thế bằng biện pháp cho bảo lãnh, hiện tại ngoại. (có mặt)

***Bị hại:**

1. Anh Bùi Mạnh C, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà A, đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;**

1. Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1975 (vắng mặt)

2. Bà Trần Thị N, sinh năm 1974 vắng mặt)

3. Hoàng Văn B, sinh ngày 12/12/ 2001 vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Hoàng Văn B: Ông Hoàng Văn A, sinh năm 1975 và bà Trần Thị N sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Số nhà X, thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

4. Anh Vũ Huy K, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà Z đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1978, địa chỉ: tổ dân phố G, phường D, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. vắng mặt)

6. Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1994, địa chỉ: Số nhà Z, thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 25/9/2017, bị cáo N đang chơi điện tử tại quán Internet “Cậu chủ nhỏ” ở thôn Lồ, xã T, thành phố B thì gặp anh Bùi Mạnh C và anh Vũ Huy K. Tại đây, khi anh C gọi bị cáo ra cửa quán để đòi số tiền 1.000.000 đồng nợ trước đó thì bị cáo nói chưa có tiền khi nào có sẽ trả sau. Anh C bảo bị cáo đưa về nhà để anh C nói với mẹ bị cáo trả tiền cho mình. Bị cáo đồng ý và cùng anh C, anh K lên xe taxi biển kiểm soát 51F- 087.12 của anh Nguyễn Văn T để đi về nhà. Về đến nhà, bị cáo và anh K xuống xe đi vào sân, còn anh C cầm 01 chiếc đèn pin màu đen đứng ở cổng nhà bị cáo. Thấy bị cáo về, ông Hoàng Văn A là bố đẻ có mắng và đuổi bị cáo ra khỏi nhà nhưng bị cáo không nói gì mà đi lên phòng ngủ của mình ở tầng 2. Khoảng 05 phút sau, anh C đi vào sân nhà bị cáo đứng cùng anh K thì gặp bà Trần Thị N (là mẹ bị cáo) đi chợ về. Bà N hỏi “chúng mày đến đây làm gì” thì anh C nói “nó không nợ thì chúng tôi vào đây làm gì”, hai bên xảy ra việc cãi nhau. Lúc này, do bức tức việc bị đòi nợ và bị bố mắng, đuổi ra khỏi nhà nên bị cáo đã lấy 01 thanh kiếm ống màu đen, dài 55cm, bản lưỡi kiếm rộng 02cm, đầu nhọn vát chạy từ tầng 2 xuống sân cầm ở tay phải chém một nhát trúng vào vai trái của anh K làm anh K bị thương chảy máu. Thấy vậy, anh C cầm đèn pin chạy đến vụt vào tay trái bị cáo một nhát. Bị anh C vụt vào tay, bị cáo dùng kiếm chém một nhát trúng vào tay trái của anh C làm anh C bị thương chảy máu. Thấy bị cáo, C, K đánh nhau thì ông A lấy 01 ống tuýp bằng kim loại dài 102cm, đường kính 02cm chạy đến vụt vào người anh C 2- 3 nhát, mục đích đánh đuổi C, K ra khỏi nhà mình. Anh C bỏ chạy ra ngoài cổng thì bị ngã vào đồng gạch bên phải cổng nhà. Anh C nhặt một viên gạch trên tay, bị cáo lùi lại và bị trượt chân ngã, anh C vút gạch bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo anh C và anh K. Lúc này, ông A, bà N và anh Hoàng Văn B (là em trai bị cáo) cùng chạy theo ra cổng. Bà N cầm 01 viên gạch trên tay và nói “đánh chết mẹ chúng nó đi”. Anh B cầm một viên gạch ném về phía anh K nhưng không trúng. Do không đuổi kịp, bị cáo quay lại và dùng kiếm chém một nhát vào nắp capo xe taxi của anh T làm xước nắp capo. Sau đó anh T lái xe đón và đưa anh C, anh K đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang.

Ngày 27/9/2017, anh Bùi Mạnh C có đơn trình báo Công An thành phố B.

Ngày 09/10/2017, bị cáo giao nộp 01 kiếm ống màu đen, đường kính 2,5cm, chiều dài cả chuôi là 55cm, trên vỏ kiếm có chữ B.M.F Big Muther, chuôi kiếm dài 15cm, phần lưỡi kiếm làm bằng kim loại màu đen, đầu nhọn vát dài 40cm; bản lưỡi

kiếm rộng 02cm, vỏ kiếm màu đen hình tròn dài 42cm, đường kính 2,5cm có thể gắn với chuôi kiếm bằng cách xoáy lồng vào nhau có tổng chiều dài 95cm; bà Trần Thị N giao nộp 01 chiếc đèn pin làm bằng kim loại màu đen, dài 42cm, khi rút ngắn lại dài 30cm, phần cán tay cầm bị cong vênh, phần giữa có chữ màu trắng POLICE và CREE; ông Hoàng Văn A giao nộp 01 ống tuýp bằng kim loại, đường kính 2cm, dài 102cm.

Ngày 13/10/2017, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác định hiện trường vụ án, kết quả như sau: Hiện trường vụ án được xác định tại nhà số 46, thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. Hướng Bắc là đường liên thôn, hướng Nam là nhà dân, hướng Đông giáp đường ngõ 130, hướng Đông giáp số nhà 139. Nhà được thiết kế gồm 03 tầng có cổng ra vào ở hướng Đông Bắc, kích thước 3,5 x 2,6m, gồm 02 cánh cửa bằng kim loại mở vào trong. Phía trong cổng nhà là sân được lát bằng gạch màu đỏ, kích thước 9,6 x 16,8m. Bao quanh nhà là hệ thống tường bao cao trung bình 2,4m. Trên sân gạch tại vị trí cách cổng ra vào hướng Bắc 3,2m, cách tường bao hướng Đông 1m xác định là vị trí anh Bùi Mạnh C và anh Vũ Huy K bị chém gây thương tích.

Anh Vũ Huy K và Bùi Mạnh C cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang đến ngày 29/9/2017 và 09/10/2017 thì ra viện.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7986/17/TgT ngày 26/10/2017 và Kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 8049/17/TgT ngày 15/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận về thương tích của anh Bùi Mạnh C như sau: Thương tích vết sẹo vùng đỉnh là 2%; Thương tích vết sẹo hình vòng cung vùng khuỷu tay trái + Khám thần kinh, vận động: Tồn thương nhánh dây thần kinh trụ cẳng tay trái là 15%. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 17%. Thương tích vết sẹo hình vòng cung vùng khuỷu tay trái do vật sắc gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, lực tác động mạnh. Thương tích vết sẹo vùng đỉnh do vật cứng gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, lực tác động không mạnh. 01 thanh kiếm ống có đầu nhọn không gây được thương tích tại vết thương ở trên đầu vị trí “Vùng đỉnh” của anh Bùi Mạnh C. 01 ống tuýp sắt bằng kim loại, đường kính 02cm, dài 102cm gây được vết thương ở trên đầu tại vị trí “vùng đỉnh” của anh Bùi Mạnh C.

Tại bản Kết luận giám định Pháp y về thương tích số 7987/17/TgT ngày 26/10/2017 và Kết luận giám định Pháp y về thương tích bổ sung số 8049/17/TgT ngày 15/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bắc Giang kết luận thương tích của anh Vũ Huy K như sau: Thương tích vết sẹo vùng vai trái: 4%; Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 4%. Thương tích do vật sắc gây nên, chiều hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước, lực tác động không mạnh. 01 thanh kiếm ống có đầu nhọn gây được thương tích tại vết thương trên cơ thể của anh Vũ Huy K.

Ngày 04/01/2018, bị cáo và gia đình đã bồi thường cho anh Bùi Mạnh C số tiền 32.434.000 đồng, bồi thường cho anh Vũ Huy K số tiền 12.823.000 đồng. Anh K và anh C không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Anh C không yêu cầu xử lý

đối với ông A về thương tích do ông A gây ra cho anh C ở vùng đỉnh đầu và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh K có đơn đề nghị không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 53/KSĐT ngày 14/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố Hoàng Văn N về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Diễn biến sự việc như Cáo trạng nêu là đúng. Do bức tức việc bị C, K đến nhà đòi nợ, bị bố để chửi đuổi ra khỏi nhà và việc C có to tiếng, xô xát với mẹ đẻ là bà N bị cáo đã cầm kiếm chém một nhát vào vai trái của anh K gây thương tích cho anh K là 4%. Sau đó do C cầm đèn pin vụt vào tay bị cáo nên bị cáo cầm kiếm trên tay phải chém một nhát về phía anh C. Do anh C đưa tay ra đỡ nên kiếm đã chém trúng khuỷu tay trái anh C. Thực tế bị cáo không nhằm vào vị trí nào trên người anh C. Mục đích bị cáo chém K, C để đuổi họ ra khỏi nhà. Bị cáo thừa nhận vết thương trên vai trái của anh K, trên khuỷu tay trái anh C là do bị cáo gây ra. Việc bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho anh C, anh K không có sự bàn bạc, giúp sức của ai.

Bị hại là anh Bùi Mạnh C vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16h ngày 25/9/2017 anh C và anh K đến nhà bị cáo N để đòi tiền bị cáo N nợ anh C trước đó, khi đi anh C mang theo 01 chiếc đèn pin màu đen. Tại nhà bị cáo N giữa anh C và bà N là mẹ bị cáo có xảy ra to tiếng liên quan đến khoản tiền bị cáo N nợ anh C. Lúc này K đứng quay lưng về phía cửa nhà đối diện với anh C thì bị bị cáo N từ trong nhà chạy ra trên tay cầm một đoạn hung khí màu đen đánh thẳng từ phía sau lưng K, K bỏ chạy ra ngoài. Anh C giơ tay cầm đèn pin vụt một phát trúng vào tay trái của bị cáo N, bị cáo N cầm hung khí giơ từ trên cao xuống chém một nhát về phía anh, anh giơ tay trái ra đỡ thì bị trúng vào khuỷu tay trái đồng thời lúc này anh cũng bị đập một nhát trúng vào đầu nên bỏ chạy. Khi chạy tới cổng, anh C quay lại thì thấy bị cáo N vẫn cầm hung khí màu đen, bố bị cáo đang cầm một ống tuýp sắt dài khoảng 01m. Anh C xác định bị cáo N là người trực tiếp đánh gây thương tích cho anh. Đối với vết thương ở đỉnh đầu anh C cho rằng do bố bị cáo N cầm ống tuýp đập vào. Gia đình bị cáo N đã bồi thường cho anh số tiền 32.434.000đồng nên anh C không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì. Anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đối với thương tích ở đỉnh đầu do thương tích nhẹ 02% nên không yêu cầu xử lý đối với hành vi đánh gây thương tích này. Đối với chiếc đèn pin anh C dùng vụt vào tay bị cáo anh C không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Huy K vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16h ngày 25/9/2017 anh K đi cùng anh C đến nhà bị cáo N để đòi tiền bị cáo N nợ anh C thì bị bị cáo N đánh một nhát vào vai trái từ phía sau với tỷ lệ tổn thương là 4%. Ngày 04/01/2018 bị cáo N và gia đình đã bồi thường cho anh số tiền 12.823.000đồng nên nay anh K không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác. Anh K có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi của bị cáo N đã gây thương tích cho anh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là ông Hoàng Văn A vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Ông là bố đẻ của bị cáo N. Khoảng 16h ngày 25/9/2017 khi ông A đang ở nhà thì bị cáo N về cùng hai nam thanh niên. Do bức tức việc bị cáo N thường xuyên đi chơi nên ông A có mắng và đuổi Nam ra khỏi nhà. Nam không đi mà lên phòng ngủ tầng hai còn C đi ra ngoài cổng, K đứng ở sân. Khi vợ ông là bà N đi chợ về thì xảy ra to tiếng giữa vợ ông với hai nam thanh niên. Nam từ trong nhà trên tay cầm đồ vật lao vào đánh K từ phía sau lưng K. Do thấy có sự việc xô xát đánh nhau nên ông A cầm ống tuýp sắt dài lao vào chỗ Nam đang xô xát vào vụt vào phía người của C khoảng 3-4 nhát, mục đích đánh đuổi C ra khỏi nhà. Do khi đó rất lộn xộn nên ông không biết vụt vào vị trí nào trên người C, có trúng hay không trúng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Trần Thị N vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16h ngày 25/9/2017 khi bà N đi chợ về thì thấy có hai nam thanh niên lạ mặt (sau này bà biết tên là K, C) đến nhà nói là đòi tiền Nam con trai bà nên giữa bà và K, C có xảy ra to tiếng, sau đó Nam chạy từ trên tầng ngôi nhà xuống tay cầm đồ vật kiếm chém trúng một nhát vào lưng của K đang đứng quay lưng về phía cửa. Ngay sau khi bị Nam đánh gây thương tích, K bỏ chạy ra cổng, thấy vậy C cầm đèn pin trên tay lao vào xô xát với Nam, ông A chồng bà cầm một đoạn gậy sắt lao vào xô xát với C còn có đập trúng vào vị trí nào trên người C không bà không biết. Sau đó thấy C bỏ chạy ra ngoài cổng về phía K, bà có cầm một viên gạch ném về phía C với K nhưng không trúng. Việc C bị ai chém đánh gây thương tích thì bà không trực tiếp nhìn thấy chỉ biết khủy tay trái của C bị cháy máu. Khi bà cầm gạch đuổi theo C K và hô “Đánh chết mẹ chúng nó đi” thì không còn đánh nhau nữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Hoàng Văn B vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khi sự việc xô xát xảy ra ngày 25/9/2017 trong gia đình B lúc này gồm có bị cáo N, bố mẹ đẻ Bắc là ông A bà N. Do quá trình xô xát diễn ra nhanh nên Bắc chỉ thấy Nam chém một nhát vào phía sau vai trái của K và chém một nhát trúng vào khủy tay trái của C khi C đưa tay trái ra đỡ. Quá trình đánh nhau Bắc thấy ông A cầm ống tuýp sắt đập vào C nhưng không biết có trúng không. Lý do Bắc cầm gạch ném K mục đích để họ bỏ chạy ra khỏi nhà. Bắc và gia đình không ai bàn bạc, xúi giục gì về việc đánh C, K

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai trong hồ sơ thể hiện: Khoảng 16h ngày 25/9/2017 anh T lái xe Taxi hãng Open BKS 51F -087.12 chở C, K, bị cáo N đến tại nhà bị cáo N. Sau đó anh T được biết sự việc C, K bị đánh chạy từ nhà của bị cáo N ra. Do khi đó anh T ở trong xe nên không trực tiếp được chứng kiến việc K, C bị đánh gây thương tích như thế nào, do ai và có những ai tham gia. Khi anh T lái xe qua trước mặt bị cáo N thì bị cáo N có vung kiếm chém một nhát vào nắp ca pô phía sau bên trái xe làm nắp ca pô bị xước. Do giá trị thiệt hại không đáng kể, ngay sau khi bị xước anh đã mang đi sửa nên anh T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Chiếc xe ô tô BKS 51F -087.12 là của cá nhân anh, thuê thương hiệu của hãng taxi OPEN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Đỗ Thị H trình bày: Số tiền bồi thường cho K, C là tiền chung của chị và bị cáo N. Do là quan hệ vợ chồng nên chị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích các tình tiết của vụ án và giữ nguyên quan điểm như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Áp dụng khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N từ 24 đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 52 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01kiếm ống màu đen, đường kính 2,5cm, chiều dài cả chuôi là 55cm, trên vỏ kiếm có chữ B.M.F Big Muther, chuôi kiếm dài 15cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại màu đen, đầu nhọn vát dài 40cm, bản lưỡi kiếm rộng 02cm vỏ kiếm màu đen hình tròn dài 42cm, đường kính 2,5cm có thể gắn với chuôi bằng cách xoay lồng vào nhau có tổng chiều dài 95cm; 01 chiếc đèn pin vỏ kim loại màu đen, dài 42cm, phần cán tay cầm bị cong vênh, phần giữa có chữ màu trắng POLICE và CREE; 01 ống tuýp bằng kim loại, đường kính 2cm, dài 102cm.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tội danh: Khoảng 16 giờ ngày 29/9/2017 tại số nhà 116, thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang, do mâu thuẫn trong việc vay nợ cá nhân và do anh Bùi Mạnh C có hành vi dùng đèn pin vụt vào tay bị cáo nên bị cáo có hành vi dùng 01 kiếm ống màu đen, đường kính 2,5cm, bản lưỡi kiếm rộng 02cm, chiều dài cả chuôi là 55cm, trên vỏ kiếm có chữ B.M.F Big Muther là hung khí nguy hiểm chém vào khuỷu tay trái gây thương tích cho anh Bùi Mạnh C làm anh C bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%. Căn cứ lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, kết luận giám định pháp y về thương tích đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Hoàng Văn N phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại

điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền bảo vệ sức khỏe của anh C. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý thể hiện việc bị cáo rất coi thường sức khỏe của người khác, coi thường các quy tắc của cuộc sống xã hội. Do đó, phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[3]. Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên toà, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đã gây ra; sau khi phạm tội bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; người bị hại là anh C có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[5]. Tại thời điểm xét xử, Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực, các quy định về tội danh, về hình phạt của tội “cố ý gây thương tích” của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 có quy định một số điểm, khoản thay đổi và có lợi cho bị cáo so với Bộ luật Hình sự năm 1999. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015. Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xét xử bị cáo.

[6]. Bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có khả năng tự cải tạo. Do vậy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam mà chỉ cần áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú cũng đảm bảo giáo dục, răn đe bị cáo.

[7]. Đối với hành vi gây thương tích của bị cáo cho anh K với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4% do anh K có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự, ngày 14/3/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B có văn bản đề nghị Cơ quan Công An xử lý hành chính đối với bị cáo về hành vi này là phù hợp.

[8].Đối với ông Hoàng Văn A có hành vi dùng ống tuýp bằng kim loại gây thương tích cho anh Bùi Mạnh C; bà Trần Thị N có hành vi cầm gạch hô “đánh chết mẹ chúng nó đi”; anh Hoàng Văn B có hành vi cầm 01 viên gạch ném về phía anh C và anh K nhưng quá trình bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho anh Bùi Mạnh C và anh Vũ Huy K thì giữa bị cáo và ông A, bà N, Anh B không có sự bàn bạc thống nhất, không có lời nói, hành động thể hiện việc thống nhất, tiếp nhận ý chí và không có mục đích gây thương tích cho anh C và anh K. Do vậy, không có căn cứ để xác định ông A, bà N và Anh B có vai trò đồng phạm với bị cáo trong vụ án này.

[9]. Đối với hành vi gây thương tích của ông A cho anh C với tỷ lệ 2%, anh C có đơn đề nghị không xử lý đối với ông A nên ngày 10/02/2018, Trưởng Công An thành phố B ra quyết định xử lý hành chính đối với ông Hoàng Văn A là phù hợp.

[10] Đối với hành vi dùng kiếm chém vào xe ô tô của anh T làm xước nắp ca pô xe, cơ quan điều tra tiến hành định giá nhưng không định giá được, anh Nguyễn Hoàng Tuấn không có đơn yêu cầu gì do vậy chưa có căn cứ xem xét xử lý đối với bị cáo về hành vi này.

[11]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh C, người có quyền lợi nghĩa vụ là anh K đã được bị cáo và gia đình bị cáo bồi thường, nay không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là anh Nguyễn Hoàng Tuấn không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét.

[12]. Đối với 01 kiếm ông màu đen, đường kính 2,5cm, chiều dài cả chuôi là 55cm, trên vỏ kiếm có chữ B.M.F Big Muther, chuôi kiếm dài 15cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại màu đen, đầu nhọn vát dài 40cm, bản lưỡi kiếm rộng 02cm vỏ kiếm màu đen hình tròn dài 42cm, đường kính 2,5cm có thể gắn với chuôi bằng cách xoáy lồng vào nhau có tổng chiều dài 95cm là phương tiện bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đối với 01 tuýp sắt là của ông A dùng gây thương tích cho anh C; 01 chiếc đèn pin anh C dùng vệt vào tay bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nhưng không có giá trị, anh C không yêu cầu gì nên cần tịch thu tiêu hủy.

[13]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công An thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn N 02 năm 04 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm 08 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Hoàng Văn N cho Ủy ban nhân dân xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì áp dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 kiềng ống màu đen, đường kính 2,5cm, chiều dài cả chuôi là 55cm, trên vỏ kiềng có chữ B.M.F Big Muther, chuôi kiềng dài 15cm, phần lưỡi kiềng bằng kim loại màu đen, đầu nhọn vát dài 40cm, bản lưỡi kiềng rộng 02cm vỏ kiềng màu đen hình tròn dài 42cm, đường kính 2,5cm có thể gắn với chuôi bằng cách xoay lồng vào nhau có tổng chiều dài 95cm; 01 chiếc đèn pin vỏ kim loại màu đen, dài 42cm, phần cán tay cầm bị cong vênh, phần giữa có chữ màu trắng POLICE và CREE; 01 ống tuýp bằng kim loại, đường kính 2cm, dài 102cm.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được thông đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS thành phố B;
- Công A thành phố B;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- CQ THADS TPBG;
- Lưu HS, VP.

**T/M - HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Triệu Thị Luyện

